

## NGHIÊN CỨU TỔNG QUAN VỀ GIÁO DỤC LỊCH SỬ ÚC TRONG TRƯỜNG PHỔ THÔNG

BÙI TIẾN HUÂN\*

### TÓM TẮT

*Bài báo này giới thiệu bối cảnh, quá trình nghiên cứu và các kết quả đạt được của công cuộc cải cách dạy và học Lịch sử (LS) Úc bậc học phổ thông giai đoạn 2000-2010. Nghiên cứu này được thực hiện thông qua việc tiếp cận các tài liệu gốc được công bố trên các website chính thức của DEST, ACARA và các nghiên cứu đáng tin cậy được đăng tải trên website của HTAA, AHA và các tạp chí khoa học có uy tín.*

**Từ khóa:** quốc gia, giáo dục lịch sử, lịch sử Úc, dạy và học, trường phổ thông.

### ABSTRACT

#### *An overview of Australian history education in high schools*

*The article introduces the context, research process and results of the renovation in teaching and learning Australian history during the period of 2000-2010. The study was conducted through original materials officially issued by websites of DEST, ACARA and reliable studies in websites of HTAA, AHA and other*

**Keywords:** nation, history education, Australian history, teaching and learning, high school.

### 1. Thực trạng giảng dạy Lịch sử Úc trong trường phổ thông

Nước Úc những năm đầu thế kỉ XXI đã chứng kiến sự xuống dốc của việc dạy và học LS trong trường phổ thông. Việc chán học môn LS của học sinh (HS) [3], sự thiếu hụt các nguồn tài liệu hỗ trợ, vấn đề số lượng và chất lượng đội ngũ giáo viên (GV), sự áp đặt và chính trị hóa môn LS [12], sự xem nhẹ vai trò của môn LS trong giáo dục nhân cách HS, định hình bản sắc dân tộc và hình thành những phẩm chất cần thiết cho người công dân [4], [8], [9] đã được dư luận xã hội và các nhà khoa học giáo dục tại Úc nêu ra. Song chỉ đến khi Chính phủ và người dân Úc chuẩn bị bước vào thiên niên kỉ mới, định hình lại những giá

trị Úc thì họ mới nhận ra rằng với vốn LS hiện có, nước Úc khó có thể chiếm được một vị trí quan trọng và đầy ảnh hưởng tại khu vực châu Á Thái Bình Dương. Sự thiên lệch và đề cao vai trò thống trị của người da trắng, sự sùng bái nữ hoàng Anh quốc, sự kì thị người nhập cư, sự phân biệt và áp bức thổ dân, sự gài gùm về địa lí nhưng xa cách về ngoại giao, văn hóa, tất cả sẽ khiến cho Úc dễ bị cô lập và tách biệt với các quốc gia trong khu vực.

Tình trạng HS không quan tâm đến LS đất nước cũng được ghi nhận qua một loạt những báo cáo công bố rằng mức độ hiểu biết LS của HS là rất kém. Năm 1994, Civics Expert Group đã công bố kết quả một cuộc khảo sát cho thấy giới

\* ThS, Viện Nghiên cứu Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

trẻ ở Úc có sự hiểu biết rất hời hợt về LS chính trị và thể chế đất nước. Năm 1997, một nghiên cứu được thực hiện bởi Hội đồng Quốc gia Kỷ niệm 100 năm thành lập Liên bang Úc (Council for the Centenary of Federation) đã thừa nhận sự thờ ơ của giới trẻ Úc đối với quốc sử qua số liệu thống kê đăng báo động rằng chỉ có 18% đối tượng được phỏng vấn biết Edmund Barton là vị thủ tướng đầu tiên của Úc, trong khi 43% đối tượng được hỏi không biết “liên bang” có ý nghĩa gì? (dẫn lại từ [12]). Theo một báo cáo liên bang về quyền và nghĩa vụ công dân được thực hiện vào năm 2006 cho biết, chỉ có khoảng 23% HS lớp 10 biết lễ Quốc Khánh của Úc, tức là ngày kỉ niệm người Anh lần đầu tiên đặt chân đến tiểu lục địa năm 1788 (Dẫn theo [3]).

Tình trạng thiếu hiểu biết về LS đất nước đã làm tăng sự lo lắng của các bên có liên quan về công tác giáo dục LS tại Úc.

## 2. Các tranh luận về giáo dục Lịch sử ở Úc

Năm 2006, trong bài phát biểu tại National Press Club, Thủ tướng J. Howard đã phát đi một thông điệp mới, ông kêu gọi một “cuộc cải cách triệt để” nhằm làm “thay đổi gốc rễ” việc dạy và học môn LS trong nhà trường. Ông nói “Sự thật là mọi người đến quốc gia này bởi vì họ muốn trở thành người Úc... Chúng tôi hi vọng tất cả những người đến đây đều thực hiện một cam kết quan trọng nhất đối với nước Úc đó là tôn trọng và thấm nhuần và các giá trị luật pháp và dân chủ Úc” [8].

Lời kêu gọi của ông Howard diễn ra ngay sau cuộc bạo loạn liên quan đến yếu tố sắc tộc tại Cronulla vào tháng 12 năm 2005 càng khiến ông mạnh mẽ hơn trong giọng điệu, ông nhận xét thẳng thắn rằng “*sự gắn kết không phải là sản phẩm của sự may mắn mà là nỗ lực của lương tâm và tập thể*”. Ông Howard cho rằng “*dạy LS quốc gia là chìa khóa cho mọi nỗ lực nhằm duy trì bản sắc và căn tính quốc gia của Úc*”. Ông nhấn mạnh “*Nhiệm vụ chuẩn bị cho thế hệ trẻ phải là giáo dục để họ trở thành những người công dân có hiểu biết và năng động, là dạy cho họ các xu hướng chính yếu về sự phát triển của quốc gia*”. Nói cách khác, theo ông Howard, không dạy câu chuyện quốc gia có thể khiến “*Những người trẻ tuổi có nguy cơ bị tước quyền kế thừa từ cộng đồng của họ nếu cộng đồng thiếu can đảm và tự tin để dạy LS quốc gia mình*”. Ông xem “*tính đa sắc tộc của Úc là một trong những sức mạnh lâu dài của quốc gia*”. Trong khi ông Howard tránh tán dương một cách thái quá về giáo dục LS, ông vẫn tin tưởng vào tầm quan trọng cơ bản của một câu chuyện quốc gia riêng biệt trong nhà trường, đó là khẳng định một điều cơ bản: “*Dạy những câu chuyện quốc gia là quan trọng nhằm bảo đảm sức mạnh và bản sắc của quốc gia*”. [8]

Bài diễn văn và chính sách mới về giáo dục LS của ông Howard nhận được sự tán đồng của đa số dư luận Úc, nhất là các sử gia. Trong một lá thư gửi cho *Adelaide Advertiser*, Grattan Wheaton đã bày tỏ ý kiến “*đồng ý với tất cả mọi thứ ông Howard đã nói về việc dạy những môn LS/ Địa lí trong nhà trường*”. Bài

viết cho weblog của Andrew West trong ấn bản online của *Sydney Morning Herald*, một số blogger cũng ủng hộ sáng kiến LS của ngài thủ tướng, Lexa bày tỏ: “*Theo tôi, LS phải là một môn học bắt buộc trong suốt quá trình giáo dục của một con người*”. Có một quan điểm phổ biến rằng vai trò của LS quốc gia là tăng cường và củng cố sức mạnh cho chính quốc gia ấy. Tương ứng, vai trò của giáo dục LS thường là nhằm tổ chức đề thúc đẩy câu chuyện quốc gia bằng cách truyền nó lại cho thế hệ tiếp theo.

Sau bài diễn văn của ông Howard, thì cựu Bộ trưởng Giáo dục - bà Julie Bishop - đã loan báo sẽ tổ chức một Hội nghị Thượng đỉnh LS cấp quốc gia bao gồm các sử gia và các nhà báo, các GV dạy LS bậc phổ thông nhằm tìm kiếm những cách thức tiếp cận quốc gia mới trong vấn đề giảng dạy quá khứ quốc gia. Bà Bishop khẳng định “*Đã đến lúc cho một sự phục hưng trong việc giảng dạy LS Úc trong các trường học của chúng ta*”. Vào thời điểm HS hoàn thành bậc học trung học phổ thông<sup>1</sup>, họ phải có một sự hiểu biết toàn vẹn về quá khứ của quốc gia” [13].

Trong một lá thư gửi *The Australian*, Jenny Hammett đã ngợi khen sáng kiến Hội nghị, ông nói: “*Tôi thường choáng váng bởi cách người ta biết về LS của chúng ta. Úc là quốc gia có một LS phong phú đầy sự kịch tính lẫn bi kịch và kinh nghiệm gây dựng niềm hạnh phúc của con người. Nó là một tấm thảm thêu duy nhất mà từ rất lâu rồi đã bị chiếm đoạt bởi những lợi ích cá nhân, những người mưu toan dùng sức mạnh lấn át*

*tầm nhìn và đã ngăn chặn sự tranh luận bằng cách kiểm soát nền giáo dục của con em chúng ta*” [14]. Một phóng viên khác, Laf Miranda Kelly, đã gửi tới *The Age* mối lo ngại tương tự, cô nói: “*Làm thế nào chúng ta với tư cách là một quốc gia có thể mong đợi để cạnh tranh trên trường quốc tế nếu LS Úc khiêm khuyết và không được dạy như một môn học bắt buộc trong trường học của chúng ta?*”. Cô còn viết “*Nếu không, chúng ta phải đối mặt với một thực tế bi thảm rằng những nhà lãnh đạo tương lai của chúng ta sẽ không có ý tưởng về cách thức phát triển đất nước*” [6].

Sự ủng hộ như vậy không là bất ngờ. Các yêu cầu đề dạy về “*Thành tựu Úc*” trong trường học là một quan điểm được nhiều đảng phái chính trị khác nhau của Úc tích cực chia sẻ. Họ nhìn thấy vai trò quan trọng của giáo dục LS là để giáo dục “*những công dân tương lai*” về bản sắc và di sản của quốc gia.

Bài diễn văn của ông Howard đã mở màn cho cuộc “*bút chiến LS*” quy mô và kéo dài đến tận ngày nay. Bên cạnh đa số các ý kiến ủng hộ vẫn có những ý kiến băn khoăn. Ví như ý kiến của Anna Clark, bà nói “*đồng ý rằng sự hiểu biết quá khứ quốc gia là rất cần thiết cho tất cả HS*” song cao hơn và quan trọng hơn, LS phải được xem là một môn khoa học với nghĩa là “*những kiến thức cốt lõi về quốc gia*”. Bà nói “*nhưng rõ ràng là sự hiểu biết và nhận thức LS không đến từ những tri thức thiên cận*”. Thật vậy, thuật ngữ “*am hiểu LS*” không có nghĩa là biến tướng hoặc phá bỏ quá khứ quốc gia, mà nó đòi hỏi phải có năng lực để

suy ngẫm về nó, hay “*HS và GV xứng đáng được mở rộng sự hiểu biết và phân tích LS quốc gia, thay vì giới hạn nó vào một dự án của chủ nghĩa yêu nước*” [3]. Hay các quan ngại việc giảng dạy LS Úc trong trường học bị các chính trị gia lợi dụng để phục vụ lợi ích đảng phái<sup>2</sup> hay bầu vùi để duy trì những nhận thức cũ kỹ, mang tính cứng nhắc, thay vì suy ngẫm. Các tác giả đưa ra yêu cầu là các chính trị gia nên đứng ngoài cuộc, thay vì can thiệp vào vấn đề chuyên môn liên quan đến giáo dục LS và quyền tự chủ của nhà trường. [10], [15]

Tuy nhiên, trước đó trong giới nghiên cứu đã xuất hiện cái gọi là “*bút chiến LS*” một cụm từ được sử dụng bởi giáo sư Stuart Macintyre, Chủ tịch Hội các Sử gia Úc và tiến sĩ Anna Clark qua bài báo “*history wars*”<sup>3</sup> mà sau này phổ biến khắp thế giới. Họ ủng hộ cải cách LS nhưng phải đứng ở góc độ chuyên môn chứ không phải là vấn đề đảng phái. Phát biểu trên kênh ABC, sử gia Stuart Macintyre thừa nhận sự cần thiết đối với một chương trình LS quốc gia mạnh mẽ hơn, miễn điều đó không gây tổn hại cho việc tham gia phê phán trong lớp học. Ông nói: “*Tôi nghĩ tất cả chúng ta đều đồng ý rằng chúng ta cần phải làm nhiều hơn để khôi phục lại vị trí của môn LS*”. Song ông cũng thừa nhận: “*Nhưng chúng ta cần phải chắc chắn rằng đó là sự mở rộng cho những quan điểm đa chiều và điều đó không đơn giản chỉ là một sự áp dụng trong truyền thụ tri thức*”. Sử gia Graeme Davison còn đi xa hơn, ông khẳng định giá trị của LS trong một nền dân chủ tự do nằm trong khả

năng phát huy tư duy phê phán: “*Chúng ta không thể khắc sâu các giá trị dân chủ lên chính thể trừ khi chúng ta khuyến khích các ý kiến/ sự đánh giá/ cách nhìn phê phán và độc lập trong lớp học*”. Sử gia Clare Wright cũng nghi ngờ việc nhấn mạnh vào các sự kiện có tính bắt buộc trong việc giáo dục LS Úc không có lợi cho các kỹ năng: “*Tôi ủng hộ phổ cập giáo dục LS Úc trong nhà trường*”, tuy nhiên, cô cho rằng “*Nhưng gieo những hạt giống từ những ý tưởng và kiến thức có ý nghĩa nhiều hơn tiếp nhận những sự kiện chân xác*” [6].

Những ý kiến này xác định một sự hiểu biết về LS bằng cách hướng đến một mối quan tâm phức tạp hơn về ích lợi của quốc gia *thông qua* sự cam kết quan trọng. Các quan điểm này cho rằng LS có thể giúp chúng ta hiểu tại sao con người lại suy nghĩ khác nhau về quá khứ, và tại sao sự giải thích LS lại thay đổi theo thời gian. Các nhà giáo dục LS đã cố gắng hệ thống hóa các kỹ năng phức tạp của sự hiểu biết LS theo một cách thức mà ở đó nó cho phép HS hiểu được tầm quan trọng của môn LS xong vẫn giữ được tính phức tạp của môn học này. Điều này cho thấy không phải các sự kiện này là không quan trọng hoặc câu chuyện quốc gia kia không nên được giảng dạy. Dĩ nhiên, HS cần phải biết “*những gì đã xảy ra*” trong LS Úc. Nhưng các em cũng nên tham gia vào các môn học khác ngoài kiến thức quốc gia. Điều này gọi là “*phổ cập LS*”<sup>4</sup>.

Bất chấp các ý kiến đa chiều, dưới sự dẫn dắt về chuyên môn của Hiệp hội các Sử gia Úc (AHA), Hiệp hội các nhà giáo dục LS (HTAA) và sự hỗ trợ về tài

chính, nhân lực, vật lực của Bộ Khoa học, Giáo dục và Đào tạo (DEST), Cơ quan Thẩm định và Đánh giá Chương trình học Úc (ACARA), cuộc cải cách môn LS đã được tiến hành đồng bộ, bài bản trên tinh thần của Tuyên ngôn Melbourne [11] và sự ủng hộ của đông đảo người dân Úc. Kết quả là người Úc đã: Xây dựng được một chương trình học của môn LS thống nhất trên toàn liên bang [1]; thiết lập bộ tiêu chuẩn nghề nghiệp cho GV dạy LS [16] biên soạn các tài liệu hướng dẫn dạy và học môn LS [13], [17]; thành lập các giải thưởng về thi tìm hiểu LS<sup>5</sup>... dưới sự hỗ trợ đặc lực và hiệu quả của công nghệ thông tin nhằm đem lại những hỗ trợ và chuẩn mực cao trong giảng dạy môn LS ở trường phổ thông.

### 3. Tình hình nghiên cứu về dạy và học Lịch sử cấp phổ thông ở Úc

Giai đoạn 2000-2013, đã có hàng chục công trình nghiên cứu về dạy và học LS Úc trong trường phổ thông. Trong khuôn khổ của bài báo, chúng tôi chỉ tóm lược các nghiên cứu của các tác giả sau theo trình tự thời gian:

Tony Taylor (2000) với *Tương lai của quá khứ*. Đây được xem là một nghiên cứu khá toàn diện về thực trạng và chất lượng dạy và học LS ở Úc. Bản báo cáo đưa ra các bước đi thích hợp nhằm xem xét và đánh giá lại cách thức dạy học LS trong tương lai, bao gồm: 1) Đưa ra một Tuyên bố giáo dục quốc gia; 2) Xây dựng các đề án nghiên cứu; 3) Xây dựng một bộ tiêu chuẩn chương trình giảng dạy quốc gia; và 4) Xây dựng bộ tiêu chuẩn nghề nghiệp cho GV. Điểm

lại quá khứ, người ta thấy sự thay đổi của giáo dục Úc bắt đầu do chịu sự ảnh hưởng của phong trào “*New History*” của Anh. Đặc biệt là ảnh hưởng từ 3 nhà giáo dục Hoa Kỳ là Edwin Fenton, Jerome Bruner và Benjamin Bloom, những người đã xây dựng một khái niệm mới về chương trình học trong các hệ thống giáo dục khác nhau. [12]

Tony Taylor and Carmel Young (2003) với *Tạo dựng Lịch sử: Một hướng dẫn để dạy và học Lịch sử ở Úc*. Đây là một tài liệu hướng dẫn đặc biệt được thiết kế cho các môi trường học trực tuyến nhằm giúp GV LS ở các cấp học có thể dễ dàng tương tác và tham khảo. Nó là sản phẩm của một đề xuất tại Hội nghị Thượng đỉnh LS 2006 và là một tài liệu tham khảo hữu ích để phục vụ cho việc phát triển chuyên môn, cải thiện kết quả học tập môn LS cho HS trong trường phổ thông tại Úc. Sách chia là 8 chương: *Kết nối quá khứ, Học LS, Hiểu biết LS, Học và thực hành, LS và người công dân/xã hội dân sự, LS và ICT, GV LS, Vị trí môn LS trong chương trình học bậc phổ thông*. Trong phạm vi nghiên cứu của bài báo, chúng tôi chỉ tập trung tóm lược nội dung của chương 8, Vị trí của môn LS trong trường phổ thông. [13]

Tony Taylor và Anna Clark (2006) trong *Một tổng quan về dạy và học lịch sử Úc ở trường phổ thông* đã tóm lược cách tiếp cận về dạy và học LS Úc của tất cả các bang và vùng lãnh thổ. Thông tin đã được thu thập chủ yếu từ những tài liệu chương trình học, với sự hỗ trợ từ những GV và chuyên viên phụ trách chương trình học. Theo Taylor, thường

thì rất khó để biết rõ một cách chính xác phần LS Úc nằm ở đâu trong chương trình học. Các bang/vùng lãnh thổ được tóm tắt theo thứ tự ABC. Mỗi tóm tắt đơn nhất đi theo một mô hình cụ thể, bao hàm các nội dung: Phần tóm lược; tổng quan về vị trí LS trong chương trình học và một phần về LS Úc; sau đó, đến phần bình luận thể hiện quan điểm của tác giả. Cuối cùng là một số ý kiến minh họa ngắn bởi các thành viên của Hiệp hội GV LS (HTAA) những người có thể là GV, chuyên viên phụ trách chương trình, hay những nhà giáo dục LS có mối liên kết chặt chẽ với trường học. Chức năng của những lời bình luận cuối cùng là để cung cấp cho người đọc một cái nhìn được minh họa từ bên trong một hệ thống giáo dục bang. Những bình luận này không nhất thiết mang tính đại diện nhưng nó được đưa ra bởi những chuyên gia giàu kinh nghiệm. Sau đó, tác giả đã đưa ra một tập hợp các kết luận dựa trên bằng chứng và kinh nghiệm chuyên môn của mình. [14]

Một nghiên cứu của Anna Clark (2008), được xem là một trong những nghiên cứu so sánh đầu tiên về giảng dạy LS ở Úc và Canada, đã phỏng vấn 182 HS cấp trung học (từ lớp 9 đến lớp 12), 43 GV LS và 21 cán bộ phụ trách chương trình giảng dạy ở 8 tiểu bang và vùng lãnh thổ của Úc; 56 HS, 17 GV và 5 cán bộ phụ trách chương trình giảng dạy tại British Columbia, Ontario, Québec và New Brunswick (Canada).

Nghiên cứu này tập trung vào 5 nội dung chính, bao gồm: *LS địa phương và khu vực; LS thời tiền thực dân/bản địa;*

*Sự thành lập liên bang; Quốc gia thời Chiến tranh, và LS chính trị đương đại* với 2 đối tượng chính là GV và HS. Nghiên cứu định tính này không nhằm mục đích thống kê về những hiểu biết của HS về kiến thức LS quốc gia hay yêu cầu các GV và HS đưa ra các câu trả lời về tầm quan trọng của việc học LS quốc gia, mà ngược lại, nhóm nghiên cứu muốn GV và HS bày tỏ một cách rõ ràng các quan điểm cá nhân về việc cần phải dạy và học LS như thế nào. Dựa vào kết quả khảo sát, tác giả đã chỉ ra 5 vấn đề mà việc dạy và học LS bậc phổ thông ở hai nước Úc và Canada đang đối mặt, đó là: *Vấn đề về sự trùng lặp chủ đề giảng dạy; sự thiếu hụt nguồn tài liệu để phát triển chuyên môn cho GV dạy sử; cách tiếp cận mang tầm quốc gia đối với giáo dục LS; tầm quan trọng đặc biệt của GV LS; thu hút HS trong các lớp học LS.* Từ đó, tác giả đã đưa ra các kiến nghị, như: *Giảm thiểu sự lặp lại đề tài; đảm bảo chương trình giảng dạy công bằng và gắn kết trong công tác giáo dục LS; phát triển tài liệu hỗ trợ dạy và học để giảm bớt sự lặp lại bất tận khiến quá nhiều HS phân nản; cải tiến và nâng cao chất lượng chuyên môn cho GV; xem trọng việc dạy và học LS quốc gia trong nhà trường; đề cao vai trò quyết định của GV chứ không phải là sách giáo khoa hay nội dung bài học; khuyến khích HS phát huy tư duy phê phán và tranh biện, năng lực sáng tạo và trí tưởng tượng phong phú trong nhận thức và trình bày các quan điểm khác nhau hơn là học thuộc lòng các sự kiện.*

Nghiên cứu này có điểm mới là trao tiếng nói về thực trạng dạy và học LS cho hai đối tượng chính là GV và HS. Điều này góp phần làm cho nghiên cứu có giá trị thực tiễn rất lớn. Tuy nhiên, nhóm nghiên cứu cũng đã chỉ ra hạn chế của nghiên cứu đó là không kiểm tra đánh giá kiến thức và nhận thức về môn LS của GV và HS. Chẳng hạn, GV và HS suy nghĩ gì về việc dạy và học LS? Có cần bắt buộc phải dạy - học LS trong nhà trường và làm thế nào để các nhà thiết kế chương trình lồng ghép LS quốc gia vào? [3].

Một nghiên cứu khác của Anna Clark (2009) có tựa đề *Dạy câu chuyện của quốc gia: So sánh các tranh luận công khai và quan điểm học tập của giáo dục lịch sử ở Úc và Canada* cho biết mức độ thấp về kiến thức LS dân tộc của HS, mối quan ngại ngày càng gia tăng vì HS hầu như không biết gì về di sản quốc gia. Nghiên cứu này dựa trên các cuộc thảo luận công khai và chuyên nghiệp về giáo dục LS ở Úc và Canada, cũng như kết quả từ một dự án nghiên cứu định tính đã được thực hiện năm 2008 ở hai quốc gia này, nó lập luận rằng: Khuyến khích phân biệt LS trong lớp học là quan trọng, chứ không phải sự quay trở lại với “*sự thật*” mới là chìa khóa để hướng HS quan tâm trở lại LS quốc gia, nó giúp HS kết nối được với LS dân tộc. Qua đó, tác giả lập luận rằng trong khi đa phần HS cảm nhận được tầm quan trọng của việc học về quá khứ, HS đồng thời cũng đòi hỏi học LS không chỉ để nhận diện về “*câu chuyện của quốc gia*” [5].

Năm 2007, nhóm tư vấn Chương trình lịch sử Úc giới thiệu *Hướng dẫn dạy học lịch sử Úc ở lớp 9 và lớp 10* một tài liệu tham khảo chi tiết và cần thiết dành cho các GV giảng dạy môn LS lớp 9 và 10. Nó là sản phẩm ra đời sau Hội nghị Thượng đỉnh LS Úc năm 2006. Hướng dẫn này đưa ra một khuôn khổ những chủ đề, những sự kiện trọng đại và những nhân vật đã định hình nên quốc gia Úc. Nó cũng đưa ra một loạt các kỹ năng giúp phát triển việc học về LS Úc. Hướng dẫn này không đưa ra các yêu cầu về kết quả và kỹ thuật đánh giá liên quan ở giai đoạn này, và cũng không đưa ra một hướng dẫn về tài liệu giảng dạy. Về mặt lý luận, nhóm biên soạn nhận thức rằng “*LS là một khoa học. LS là một môn học độc lập với những thuộc tính độc đáo. Việc phát triển sự hiểu biết LS được thiết lập dựa trên một sự xác định rõ ràng đó là LS là môn khoa học riêng biệt ở bậc trung học cơ sở và trung học phổ thông*”. Đây là một thay đổi trong quan điểm so với quá khứ vốn tích hợp môn LS vào SOSE. Học LS phải bao gồm các hoạt động và các kỹ năng sau: sưu tầm, phân tích, đánh giá và sử dụng các nguồn tài liệu khác nhau, cũng như xem xét nguồn gốc và ý nghĩa của chứng cứ dựa trên việc giải thích về các sự kiện và con người trong quá khứ. Đặt những sự kiện thành một chuỗi câu chuyện để nâng cao kiến thức và sự hiểu biết về LS của HS. Xây dựng một chuỗi câu chuyện đòi hỏi HS suy nghĩ về những nguyên nhân, ảnh hưởng, kết quả và hậu quả của nó. Nhiệm vụ này đòi hỏi những kỹ năng như phân biệt, đối chiếu và sự đồng cảm. Không

chỉ đề cập các nội dung cần được dạy và dạy như thế nào, Taylor và các cộng sự còn đặt ra và lí giải “*tại sao phải cần thiết dạy học môn LS trong trường phổ thông*”, đó là việc học LS Úc sẽ giúp HS: tìm hiểu, biết, hiểu và đánh giá sự phát triển của quốc gia nơi các HS đã và đang sinh sống; phát triển sự hiểu biết về LS Úc trong một bối cảnh toàn cầu; tăng cường mối quan tâm đến việc học tập suốt đời về LS Úc. HS sẽ học nhiều hơn để hiểu về bản thân và suy nghĩ về xã hội Úc. Hiểu quá khứ sẽ giúp tạo nên ý thức về hiện tại và giải thích cho sự tiếp diễn và đổi thay trong tương lai. Nó liên kết với việc học văn học, nghệ thuật, kiến trúc, âm nhạc, địa lí và khoa học. Nó giúp phát triển nghiên cứu, lí luận, ngôn ngữ và kĩ năng diễn giải. Việc học như vậy nên được khuyến khích vì đầy thách thức và thú vị.

Gregory Melleuish (2006) trong bài báo có tựa đề *Dạy lịch sử Úc trong nhà trường Úc: Một cái nhìn quy chuẩn* đã tìm cách giải quyết vấn đề HS của Úc đang gặp phải, từ đó tập trung vào những gì là thích hợp để dạy cho HS Úc trong khoảng từ lớp 3 đến lớp 10. Bài báo được chia thành nhiều phần. Phần đầu đề cập một số nguyên tắc chung liên quan đến bản chất việc học LS, sau đó thảo luận về các câu chuyện và việc giảng dạy LS. Phần thứ hai xem xét một số chi tiết trong câu hỏi: “HS Úc cần biết gì?”. Phần này được chia thành hai phần nhỏ. Phần đầu tiên giải quyết với đối tượng HS bậc trung học và phần thứ hai là đối với HS bậc tiểu học. Tác giả đã kết luận rằng một HS sẽ học được phần lớn các kiến thức

này trong chương trình lớp 9, lớp 10 và các công việc được thực hiện ở cấp tiểu học được xem là điều kiện cần thiết để chuẩn bị cho năm học lớp 9 và 10. Đây là cơ hội để truyền tải niềm đam mê LS cho HS, mặc dù HS có thể thực hiện những cách học LS khác nhau ở trường. Tác giả khẳng định có một nhu cầu chính đáng để đặt việc dạy và học LS Úc trong một bối cảnh toàn cầu. Đồng thời đảm bảo rằng học LS sẽ cung cấp cho người học khả năng đánh giá chứng cứ, đưa ra các phán xét liên quan đến tính hợp lí của những tranh luận, những giải thích đầy đủ và khuyến khích quyền hạn của chúng trong trí tưởng tượng và sự đồng cảm lẫn nhau. Bằng cách này nó chuẩn bị cho HS quyền và trách nhiệm của một công dân.

*Chương trình học môn LS phiên bản 5.1 (Australian Curriculum, version 5.1)*. Lần đầu tiên, một chương trình học được xây dựng hoàn chỉnh, thống nhất, nhận được sự ủng hộ và cam kết thực thi của tất cả các tiểu bang đã ra đời. Chương trình môn LS được xây dựng và quản lí bởi một tổ chức có uy tín là ACARA. Nội dung chương trình được thiết kế bao gồm 3 phần:

- (i) Cơ sở lí luận và các mục tiêu.
- (ii) Cấu trúc môn học: Cấu trúc chương trình, Tổ chức chương trình, Các tiêu chuẩn thành tích; Sự đa dạng của người học; Năng lực tổng quát; Những ưu tiên trong chương trình học; Sự kết nối với các môn học khác; Các ứng dụng cho giảng dạy, Đánh giá và báo cáo, Các thuật ngữ; Phạm vi và trình tự các kĩ năng, Kiến thức và sự hiểu biết theo lớp.



(iii) Nội dung chương trình học các lớp. Từ sau cuộc cải cách, LS được xem là một môn khoa học độc lập, không nằm trong SOSE hay Social Science, cấu trúc chương trình không theo lối niên đại mà theo từng chủ đề lớn. Phần LS Úc luôn được lồng ghép trong từng nội dung bài học chứ không tách ra thành một phần học riêng biệt. Quan điểm này được thể hiện và tuân thủ trong thiết kế cũng như quá trình dạy và học ở tất cả các đơn vị bài học. [1]

#### 4. Đánh giá chung về công tác cải cách giáo dục Lịch sử ở Úc

Cuộc cải cách giáo dục môn LS trong trường phổ thông của Úc đã đạt được những kết quả cụ thể. Trong đó vai trò nổi bật và tiên phong chính là các sử gia và các nhà nghiên cứu giáo dục LS thuộc AHA và HTAA dưới sự ủng hộ của Chính phủ và Bộ Giáo dục liên bang Úc, cũng như các bộ thuộc tiểu bang/vùng lãnh thổ. Song hành là sự tham gia tích cực và hiệu quả của đội ngũ GV và HS, những người đóng vai trò chính trong mọi hoạt động giáo dục LS ở trường phổ thông. Một thành phần không thể thiếu trong bất cứ một cuộc cải cách nào ở thế giới hiện đại chính là giới truyền thông. Tất cả đã làm nên một “sự thay đổi triệt để”. Tuy nhiên, để có được thành quả này thật không hề dễ dàng, có thể kể ra đây quá trình xây dựng và thiết kế chương trình học môn LS. Khung Chương trình

môn LS (từ Lớp vỡ lòng đến lớp 10) được xây dựng từ tháng 7-2008 đến 5-2009; Chương trình mẫu được biên soạn từ 6-2009 đến 12-2011. 2 bản dự thảo (Shape of the Australian Curriculum: History (2009) và *Curriculum Design Paper v3.0* (ACARA 2012)) với 7 phiên bản được cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung đã cho thấy những nỗ lực của các bên hữu quan trong việc thực thi trách nhiệm và đưa ra các sáng kiến tối ưu nhằm hỗ trợ đắc lực cho việc dạy và học môn LS.

#### 5. Kết luận

Giáo dục LS cho HS trong trường phổ thông luôn được xem là cần thiết song không hề dễ dàng, bởi xét trên khía cạnh vừa định hình nên những công dân hiện đại, công dân quốc tế nhưng vẫn giữ được bản sắc dân tộc, bản sắc cá nhân. Không phải lúc nào giới khoa học và chính trị cũng đi trên một con đường, song nếu biết cách hợp tác và hỗ trợ thì sự thành công sẽ đến sớm hơn, góp phần đem lại lợi ích tốt hơn cho người học. Giáo dục LS Úc là một minh chứng. Chất lượng hay từ chối là quyền của mỗi chúng ta, nhưng ít nhất những gì đã và đang diễn ra ở nước Úc sẽ là cơ sở khách quan và khoa học để các nhà khoa học giáo dục LS, các sử gia, chính trị gia và đặc biệt là các HS và GV Việt Nam có thể tham khảo nhằm tìm ra một hướng đi cho riêng mình.

<sup>1</sup> Ở Úc, bậc trung học phổ thông (senior secondary school) chỉ có 2 khối 11 và 12.

<sup>2</sup> Cuộc tranh giành ảnh hưởng giữa Đảng Tự do của ông Howard và Đảng Lao động của ông Paul Keating.

<sup>3</sup> Một cuộc tranh luận công khai về vai trò của nước Anh và người da trắng đối với lịch sử Úc và sự phát triển của nước Úc hiện đại (đặc biệt liên quan đến vấn đề thổ dân Úc và đảo Torres Strait). Cuộc tranh luận lôi kéo gần như toàn xã hội Úc, từ các đảng chính trị, các chính trị gia, các sử gia, truyền thông... tham gia.

<sup>4</sup> Một thuật ngữ được Anna Clark vay mượn từ hai nhà giáo dục Lịch sử Tony Taylor và Carmel Young.

<sup>5</sup> Một trong những giải thưởng lớn và có uy tín được chuẩn bị bởi HTAA. Mục tiêu chính là cung cấp một cuộc thi thú vị và đầy thử thách cho HS, đồng thời nhằm hỗ trợ GV trong việc thực hiện Chương trình môn Lịch sử mới của Úc. Thể lệ, đối tượng, nội dung và cách thức chấm điểm được công bố chi tiết và rõ ràng trên web (Tham khảo tại: <http://www.australiahistorycompetition.com.au/>).

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. ACARA, “Australian Curriculum, History”, <http://www.acara.edu.au/default.asp>, <http://www.australiancurriculum.edu.au/>
2. Anna Clark (2006), *Teaching nation, Politics and Pedagogy in Australian History*, Melbourne University Press.
3. Anna Clark (2008), “A comparative study of history teaching in Australia and Canada”, Source at [www.historyteacher.org.au/.../200804\\_HistoryTeachingR](http://www.historyteacher.org.au/.../200804_HistoryTeachingR).
4. Anna Clark (2008), *The challenges of teaching Australian History in John Butcher “Australia Under Construction nation building – past, present and future”*, The Australia National University Ebook Press.
5. Anna Clark (2009), “Teaching the nation’s story: Comparing public debates and classroom perspectives of history education in Australia and Canada”, Source: <http://epress.lib.uts.edu.au/research/handle/10453/9877>
6. Ann Curthoys, “History in the Howard Era”, Source at: <http://www.phansw.org.au/wp-content/uploads/2012/11/CurthoysHistoryintheHowardEra.pdf>. (7h56’ ngày 10 tháng 12 năm 2013).
7. Robert Guyver (2011), “The role of government in determining the school history curriculum: lessons from Australia”, Source: <http://www.historyandpolicy.org/papers/policy-paper-120.html> (19h23 ngày 10 tháng 12 năm 2013).
8. John Howard (2006), John Howard’s Australia Day Address to the National Press Club. Source: <http://australianpolitics.com/2006/01/25/john-howard-australia-day-address.html> (7h27 ngày 10 tháng 12 năm 2013).
9. Stuart Mccintyre và Anna Clark (2003), *History Wars*, The Sydney papers winter/spring. Source: <http://www.kooriweb.org/foley/resources/pdfs/198.pdf> (7h44 ngày 10 tháng 12 năm 2013).
10. Gregory Melleuish (2006), *The teaching of Australian history in Australian schools: a normative view*. The Australian History Summit, Canberra.

11. Ministerial Council on Education Employment, Training and Youth Affairs (2008), Australian Education Melbourne Declaration on Educational Goals for Young Australians,  
*[http://mceecdya.edu.au/verve/\\_resources/National\\_Declaration\\_on\\_the\\_Educational\\_Goals\\_for\\_Young\\_Australians.pdf](http://mceecdya.edu.au/verve/_resources/National_Declaration_on_the_Educational_Goals_for_Young_Australians.pdf)*
12. Tony Taylor (2000), The future of the past. Executive Summary of The Report of The National Inquiry into School History. DESTYA.
13. Tony Taylor and Carmel Young (2003), 'Making History: A Guide for the Teaching and Learning of History in Australian Schools.' Canberra: Department of Education, Science and Training.
14. Tony Taylor – Anna Clark (2006), An overview of the teaching and learning of Australian history in schools, The Australian History Summit. Canberra.
15. The Australian History Curriculum Reference Group (2007), Guide to the Teaching of Australia History in Years 9 and 10. Source at:  
*<http://www.htansw.asn.au/20073guide-to-teaching-australian-history> (07/05/2013).*
16. *[http://www.historyteacher.org.au/htdocs/resources/National%20History\\_Standards.pdf](http://www.historyteacher.org.au/htdocs/resources/National%20History_Standards.pdf)*

*(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 13-12-2013; ngày phản biện đánh giá: 07-04-2014;  
ngày chấp nhận đăng: 23-12-2014)*